

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Ông Dương Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **23/2018/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Minh T, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S và bà Phan Thị D; bản thân chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-11-2018 đến nay, có mặt.

2. Lê Văn L, tên gọi khác: không, sinh năm 1995 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Bùi Ngọc L; bản thân chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 01 năm tù, đến ngày 30/4/2013 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích. Ngày 18/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 01 năm 03 tháng tù, đến ngày 09/7/2015 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Trần Nguyễn P, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị B, sinh năm 1958

ĐKTT: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Long An (có đơn vắng mặt).

2. Phan Thị D, sinh năm 1959

ĐKTT: Tổ 1 ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

3. Ông Phan Văn S, sinh năm 1957

ĐKTT: Tổ 1 ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Đinh Hoàng T, sinh năm 1998

ĐKTT: Ấp 1A, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Lê Thị T, sinh năm 1971

ĐKTT: Số 81/17B C, khu phố B, phường 5, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2018, Lê Văn L nhờ Phan Minh T chở L từ quán cà phê không tên tại ấp 1, xã T, huyện B về nhà của L tại ấp 5, xã A, huyện B, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 62S2-0148 chở L đi khi đến đường Huỳnh Châu Sở thuộc khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức trước ngân hàng Agribank, T nhìn thấy trong túi quần bên trái của chị Trần Nguyễn P đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều phía trước có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 lộ ra ngoài. T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài nên T rủ L giật điện thoại di động của chị Phương thì L đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 62S2-0148 chạy vượt lên áp sát bên trái xe của chị Phương, L ngồi phía sau dùng tay phải giật điện thoại, sau khi giật được điện thoại, T điều khiển xe chở L tẩu thoát. Sau đó, đến tiệm điện thoại “Thảo Hương” tại ấp 1, xã N, huyện B do chị Nguyễn Thị B làm chủ. Tại đây, T và L cầm điện thoại Samsung J7 cho chị B được 1.000.000đ, T cho mẹ của mình là bà Phan Thị D 200.000đ bà D không biết tiền T phạm tội mà có, số tiền còn lại T và L chia nhau tiêu xài cá nhân và chơi game bắn cá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng - đồng trị giá 2.760.000đ.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 31-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L về

tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra người bị hại chị Trần Nguyễn P khai: Vào ngày 09/11/2018 chị đi giao cơm cho công ty Việt Cường khi đến khu vực đường Huỳnh Châu Sở thuộc khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức trước ngân hàng Agribank thì hai thanh niên chạy từ phía sau lên áp sát xe chị, thanh niên ngồi phía sau dùng tay dùng tay phải giật điện thoại trong túi quần trái của chị rồi bỏ chạy, chị đuổi theo nhưng bị mất dấu, sau sự việc xảy ra chị đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng - đồng chị không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại cơ quan điều tra bà Nguyễn Thị B khai: Vào ngày 09/11/2018 Phan Minh T có đem đến 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng - đồng cầm cho bà với giá 1.000.000 đồng, bà hoàn toàn không biết điện thoại trên do T phạm tội mà có vì khi cầm điện thoại T nói là điện thoại của T. Sau đó bà biết được điện thoại do T cướp giật nên bà đã giao nộp lại công an xử lý, về số tiền cầm điện thoại 1.000.000 đồng bà tự nguyện không yêu cầu T phải bồi thường lại.

Bà Phan Thị D khai: Phan Minh T là con ruột của bà, vào ngày 09/11/2018 T có về nhà và có cho bà 200.000 đồng, bà có hỏi T tiền đâu có thì T nói làm mượn có, mẹ giữ đi hỏi làm chi, sau này bà mới biết được đó là tiền do T cướp giật có được.

Ông Phan Văn S khai: Ông là cha ruột của T, xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc, màu nâu biển số 62S2-0148 là của ông, T mượn đi và thực hiện hành vi cướp giật ông hoàn toàn không biết, xe hiện nay đã được giao trả lại cho ông nên ông không có ý kiến và yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phan Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo Lê Văn L từ 04 năm đến 05 năm tù.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị B đã cầm điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng - đồng và bà Phan Thị D nhận 200.000đ của T cho nhưng chị B và bà D không biết tài sản trên do Lê Văn L và Phan Minh T phạm tội mà có, nên CQĐT không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra việc xảy ra, chị Trần Nguyễn P đã nhận lại điện thoại bị cướp giật, hiện không yêu cầu gì về dân sự. Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Lê Văn L và Phan Minh T bồi thường số tiền 1.000.000đ đã cầm điện thoại nên không xét đến.

Việc các bị cáo cướp giật tài sản đem cầm cố lấy tiền và có đem về cho bà Phan Thị D 200.000 đồng, xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính, buộc bà Phan Thị D phải nộp lại, lẽ ra được giao trả lại trong số tiền cầm điện thoại cho bà Bửu nhưng bà Bửu không yêu cầu nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng - đồng thuộc sở hữu của chị Trần Nguyễn P, hiện CQĐT Công an huyện đã trả lại cho chị Phương là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc, màu nâu biển số 62S2-0148 thuộc sở hữu của ông Phan Văn S cha ruột của T, khi T lấy xe làm phương tiện phạm tội ông Sơn không biết, hiện CQĐT Công an huyện đã trả lại cho ông Sơn là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố lấy tiền tiêu xài nên khoảng 10 giờ ngày 09/11/2018, Phan Minh T điều khiển xe mô tô biển số 62S2 – 0148 chở Lê Văn L từ ấp 1, xã T, huyện B đến đoạn đường Huỳnh Châu Sở, khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức trước ngân hàng Agribank, Tuần điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của chị Trần Nguyễn P đang điều khiển cùng chiều phía trước L ngồi phía sau dùng tay phải giật điện thoại Samsung J7 trị giá 2.760.000đ của chị Phương rồi đến tiệm điện thoại “Thảo Hương” tại ấp 1, xã N, huyện B cầm điện thoại cướp giật được của chị Phương cho chị Nguyễn Thị B với giá 1.000.000đ, T cho bà Phan Thị D 200.000đ, số tiền còn lại T và L chia nhau tiêu xài cá nhân.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do các bị cáo vừa điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường vừa dùng tay giật tài sản của chị Phương đang đang điều khiển xe máy cùng chiều gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chị Phương, do đó thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét thấy, hai bị cáo không có bản bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể, không có cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do đó Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để có tài sản cầm cố lấy tiền để tiêu xài, các bị cáo nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách công khai, táo bạo, bất ngờ đang điều khiển mô tô lưu thông trên đường gây nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Trần Nguyễn P, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự ở địa phương. Đối với bị cáo Lê Văn L về nhân thân đã bị Tòa án kết án, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được việc làm sai trái của mình và khắc phục sửa chữa, ngược lại bị cáo lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra việc xảy ra, chị Trần Nguyễn P đã nhận lại điện thoại bị cướp giật, hiện không yêu cầu gì về dân sự. Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Lê Văn L và Phan Minh T bồi thường số tiền 1.000.000đ đã cầm điện thoại nên không xét đến.

Riêng số tiền 200.000 đồng bị cáo T, xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bà Phan Thị D phải nộp lại, lẽ ra được giao trả lại trong số tiền cầm điện thoại cho bà Bửu nhưng bà Bửu không yêu cầu nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng - đồng thuộc sở hữu của chị Trần Nguyễn P, hiện CQĐT Công an huyện đã trả lại cho chị Phương là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc, màu nâu biển số 62S2-0148 thuộc sở hữu của ông Phan Văn S cha ruột của T, khi T lấy xe làm phương tiện phạm tội ông Sơn không biết, hiện CQĐT Công an huyện đã trả lại cho ông Sơn là phù hợp không xét đến.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phan Minh T 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 10-11-2018.

Bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 10-11-2018.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 26-3-2019 để đảm bảo thi hành án.

Buộc bà Phan Thị D phải nộp lại số tiền 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Phan Minh T, Lê Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường